TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:26/2018/DS - ST
Ngày 13/8/2018
"V/v: Tranh chấp
HĐDS – gia công"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Tính

Ông Trần Quốc Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang, Thư ký Tòa án huyện Tháp Mười.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án huyện Tháp Mười, mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 110/2018/TLST - DS, ngày 26/03/2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự- sữa chữa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2017/QĐXX - ST, ngày 01/12/2017, giữa:

- Nguyên đơn: Lý Thanh N sinh năm: 1972
Địa chỉ: Ấp MT 1, xã MQ, huyện TM, Đồng Tháp.
- Bị đơn: Nguyễn Thị Bích P sinh năm :1970
Địa chỉ: Ấp 4, xã MĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp

Bà N có mặt tại phiên tòa; bà P vắng mặt (không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/02/2018, bà Lý Thanh N trình bày: Vào ngày 09/09/2015 âm lịch bà có lãnh sửa chữa nhà cho bà Nguyễn Thị Bích P. Sau đó bà có đi mua vật tư để sửa chữa nhà. Nhưng khi sữa chữa xong nhà của bà P thì bà P không chịu trả tiền. Chi phí mua và sữa chữa như sau:

- 02 bộ cửa kéo là: 16.450.000đ
- Mua tol về lợp mái nhà là 14.050.000đ
- Xây dựng mái che sau làm bằng tol là 1.950.000đ
- Xây dựng mái che trước làm bằng tol là 5.750.000đ
- Xây dựng mái che bên hong nhà bằng tol là 7.000.000đ

Tổng cộng 45.200.000đ. Bà P có làm biên nhận hứa làm lúa Đông xuân năm 2017 (Từ ngày 15 đến ngày 20) bà trả tiền. Đến ngày 20/02/2017 Al bà P có trả 20.000.000đ. Hiện bà còn thiếu 25.200.000đ. Nay bà yêu cầu bà Pg trả vốn 25.000.000đ và tính lãi 9,5 tháng x 1%/ tháng = 2.394.000đ. Tổng cộng vốn lãi: 27.594.000đ .

Theo tự khai ngày 14/5/2018, bà Nguyễn Thị Bích P trình bày: Bà có làm nhà và sửa nhà lại vào năm 2017 bà có thỏa thuận với bà N là cho nợ lại, hai vợ chồng bà Nga đồng ý cho bà trả phân nửa còn phân nửa thì trả đến mùa sau nhưng đến vụ sau lúa thất nên không trả được và xin nợ đến năm 2018 trả, đất bà cho mướn nên bà có thỏa thuận với bà N là tới cắt lúa bà N đến chủ ruộng lấy tiền vì bà P mất uy tín với bà N nên bà N không đến nhà bà P lấy tiền. Nay bà N kiện bà phần nợ còn lại là 25.200.000đ bà đồng ý trả cho bà N nhưng phần lãi bà N yêu cầu bà P trả là 2.394.000đ bà không đồng ý vì khi làm bà đã có lời trong đó rồi.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát Huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa hành tốt pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án nên không kiến nghị.

Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo qui định pháp luật. Bị đơn Nguyễn Thị Bích P vắng mặt không chấp hành nghiêm pháp luật.

Về nội dụng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ qui định pháp luật, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà P là bị đơn đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bà P.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà N nhận sữa chữa nhà cho bà P, khi sữa chữa xong bà P chỉ trả 20.000.000đ còn nợ lại 25.000.000đ , bà N yêu cầu nhiều lần yêu cầu bà P trả nhưng bà P không trả nên bà N yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết. Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự - gia công được quy định tại Điều 542 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[3] Về hiệu lực hợp đồng: Trong quá trình giao kết thực hiện hợp đồng, bà N, bà P là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng được xem là hợp pháp.

[4] Về thực hiện hợp đồng: Tuy bà N, bà P không văn bản nhưng quá trình điều tra, hòa giải thể hiện, bà N đã hoàn thành nghĩa vụ theo thuận như mua vật tư về sửa chữa : lợp lại mái nhà, gắn cửa và làm các mái che theo yêu cầu bà P ; Bà P chưa thực hiện xong nghĩa vụ của mình trả tiền cho bà N ; Nên bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền công, được qui định tại Điều 552 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại Điều 552 Bộ luật Dân sự năm 2015qui định :

1. Bên đặt gia công phải trả đủ tiền công vào thời điểm nhận sản phẩm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Trường hợp không có thỏa thuận về mức tiền công thì áp dụng mức tiền công trung bình đối với việc tạo ra sản phẩm cùng loại tại địa điểm gia công và vào thời điểm trả tiền.

3. Bên đặt gia công không có quyền giảm tiền công, nếu sản phẩm không bảo đảm chất lượng do nguyên vật liệu mà mình đã cung cấp hoặc do sự chỉ dẫn không hợp lý của mình.

[4] Về chứng cứ: bà N có nộp biên nhận bà P có nợ 45.200.000đ.

Theo tự khai ngày 14/5/2018, biên bản ghi lời khai ngày 27/6/2018, ngày 26/7/2018, bà P thừa nhận có d9t5 bà N sửa chữa nhà, bà N đã thực hiện việc sửa chữa theo yêu cầu của bà, bà không yêu cầu xem xét thẩm định, bà còn nợ bà N số tiền 25.200.000đ, bà đồng ý trả bà N 25.200.000đ.

[5] Về tiền lãi: Tại phiên tòa bà N yêu cầu bà P trả 25.200.000đ, xin rút yêu cầu đối với số tiền lãi 2.394.000đ. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của bà N phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Xét ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về nội dung vụ án phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phượng phải nộp 1.260.000đ (25.200.000đ x 5%) .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm c Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 542, Điều 552 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ phần yêu cầu của bà Lý Thanh N đối với yêu cầu bà P trả tiền lãi 2.394.000đ.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thanh N yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích P trả 25.200.000đ(Hai mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Bích P trả bà Lý Thanh N số tiền 25.200.000đ(Hai mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bích P phải nộp 1.1.260.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lý Thanh N được nhận lại tạm ứng án phí 690.000đ tạm ứng án phí theo lai thu số 01883 ngày 09/2/2018.

Các đương sự nộp án phí, nhận lại tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Thời